



## TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

**Khoa: Công nghệ Thực phẩm**

**Bộ môn: Công nghệ Thực phẩm**

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG THỰC PHẨM**
- Tiếng Anh: **Food Supply Chain Management**

Mã học phần: FS517

Số tín chỉ: 2(2-0)

Đào tạo trình độ: Thạc sĩ

Học phần tiên quyết: Không

#### 2. Thông tin về GV:

Họ và tên: Mai Thị Tuyết Nga

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS

Điện thoại: 0914074318

Email: [ngamtt@ntu.edu.vn](mailto:ngamtt@ntu.edu.vn)

Địa chỉ NTU E-learning: <https://elearning.ntu.edu.vn/>

Địa chỉ Google Meet: <https://meet.google.com/xbi-whaw-cek>

Địa điểm tiếp SV: Văn phòng Khoa CNTP (tầng 9. NDN), qua email, ĐT, Zalo hoặc diễn đàn E-learning

#### 3. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho học viên kiến thức cơ bản về quản lý chuỗi cung ứng thực phẩm, bao gồm cả truy xuất nguồn gốc, quản lý lưu kho, quản lý vận chuyển, các mối quan hệ hậu cần và các dịch vụ của bên thứ ba, vai trò của thông tin trong quản lý chuỗi cung ứng, và mô hình tham khảo các hoạt động chuỗi cung ứng (Supply Chain Operations Reference Model = SCOR).

#### 4. Mục tiêu:

Trang bị những kiến thức cơ bản về quản lý chuỗi cung ứng thực phẩm, góp phần cải thiện mức độ hiểu biết của người học đối với quá trình xây dựng và áp dụng các hệ thống truy xuất nguồn gốc. Học phần sẽ góp phần trang bị cho người học kiến thức về quản lý lưu kho, quản lý vận chuyển, các mối quan hệ hậu cần và các dịch vụ của bên thứ ba, vai trò của thông tin trong quản lý chuỗi cung ứng, và mô hình SCOR để có thể tính toán và đưa ra những quyết định liên quan phù hợp cho mục đích quản lý, cũng như đánh giá hiệu quả hoạt động của chuỗi cung ứng và đưa ra những cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động của chuỗi.

#### 5. Chuẩn đầu ra (CLOs): Sau khi học xong học phần, người học có thể:

a) Đánh giá được hiện trạng của hệ thống truy xuất nguồn gốc trong chuỗi và đề xuất được các giải pháp cơ bản để hoàn thiện hệ thống.

b) Tính toán chi phí và ra quyết định lưu kho hợp lý.

c) Phân tích và lựa chọn các phương thức vận chuyển và dịch vụ hậu cần bên thứ ba phù hợp.

d) Hiểu được vai trò của thông tin trong quản lý chuỗi cung ứng và lựa chọn được hệ thống thông tin phù hợp cho mục đích quản lý.

e) Đánh giá hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng dựa trên mô hình tham khảo các hoạt động chuỗi cung ứng (SCOR) và đưa ra những thay đổi phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm áp dụng vào thực tế doanh nghiệp.

#### 6. Đánh giá kết quả học tập:

| TT | Hoạt động đánh giá | Hình thức/công cụ đánh giá                        | Nhằm đạt CLOs           | Trọng số (%) |
|----|--------------------|---|-------------------------|--------------|
| 1  | Đánh giá quá trình | Bài tập cá nhân và bài tập nhóm trên lớp và ở nhà | (a), (b), (d), (e)      | 15           |
| 2  | Thi giữa kỳ        | Tiểu luận   | (a), (b), (c), (d), (e) | 15           |
| 3  | Thi cuối kỳ        | Tiểu luận   | (a), (b), (c), (d), (e) | 70           |

#### 7. Tài liệu dạy học:

| TT | Tên tác giả   | Tên tài liệu   | Năm xuất bản  | Nhà xuất bản  | Địa chỉ khai thác tài liệu | Mục đích sử dụng |           |
|----|---|--|---------------|---|----------------------------|------------------|-----------|
|    |   |  |               |   |                            | Tài liệu chính   | Tham khảo |
| 1  | Jane F. Eastham, Liz Sharples and Stephen D. Ball (editors)               | Food supply chain management   | 2004          | Oxford, UK; Blackwell Pub.  | Thư viện Trường ĐHNT       | x                |           |
| 2  | Mai Thị Tuyết Nga   | Bài giảng Quản lý chuỗi cung ứng thực phẩm   | 2021          |   | Giảng viên                 | x                |           |
| 3  | Mai Thị Tuyết Nga, Vũ Ngọc Bội, Trần Thị Bích Thủy                        | Giáo trình Truy xuất nguồn gốc thủy sản  | 2016          | Hà Nội: Nông Nghiệp   | Thư viện Trường ĐHNT       | x                |           |
| 4  | Coyle, Bardi and Langley (Editors)  | Management of Business Logistics: A Supply Chain Perspective                                 | 2003, 7th Ed. | South-Western-Thomson Learning  | Giảng viên                 | x                |           |
| 5  | Patrik Jonsson  | Logistics and Supply Chain Management  | 2008          | McGraw-Hill   | Giảng viên                 |                  | x         |
| 6  | APICS   | Supply Chain Operations Reference model SCOR Version 12.0                                    | 2017          | Association for Supply Chain Management                               | Giảng viên                 |                  | x         |
| 7  | SCC   | Supply-Chain Operations Reference-model: SCOR overview, Version 8.0                          | 2006          | Supply-Chain Council  | Giảng viên                 |                  | x         |
| 8  | Nga T. T. Mai, Sveinn Margeirsson, Gunnar Stefansson, and Sigurjón Arason | Evaluation of a seafood firm traceability system based on process mapping information - More | 2010          | International Journal of Food, Agriculture & Environment 8(2), 51-59. | Giảng viên                 |                  | x         |

|  |  |                                |  |  |  |  |  |
|--|--|--------------------------------|--|--|--|--|--|
|  |  | efficient use of recorded data |  |  |  |  |  |
|--|--|--------------------------------|--|--|--|--|--|

## 8. Kế hoạch dạy học:

| Tuần            | Nội dung  | Nhằm đạt CLOs | Phương pháp dạy học                                    | Nhiệm vụ của người học   |
|-----------------|---|---------------|--|--|
| Buổi 1 (4 tiết) | Quản lý chuỗi cung ứng (SCM)<br>Truy xuất nguồn gốc   | 1             | Diễn giảng, thảo luận và bài tập nhóm                  | Đọc trước bài ở nhà, nghe giảng và thảo luận trên lớp, làm bài tập nhóm ở nhà và trên lớp, chuẩn bị báo cáo và ở nhà trình bày trên lớp                    |
| Buổi 2 (4 tiết) | Truy xuất nguồn gốc (tiếp)<br>Quản lý lưu kho   | 1<br>2        | Diễn giảng, thảo luận và bài tập nhóm                  | Đọc trước bài ở nhà, nghe giảng và thảo luận trên lớp, làm bài tập nhóm ở nhà và trên lớp, chuẩn bị báo cáo và ở nhà trình bày trên lớp                    |
| Buổi 3 (4 tiết) | Quản lý lưu kho (tiếp)  | 2             | Diễn giảng, thảo luận, bài tập cá nhân và bài tập nhóm | Đọc trước bài ở nhà, nghe giảng và thảo luận trên lớp, làm bài tập cá nhân và bài tập nhóm ở nhà và trên lớp, chuẩn bị báo cáo và ở nhà trình bày trên lớp |
| Buổi 4 (4 tiết) | Quản lý lưu kho (tiếp)  | 2             | Diễn giảng, thảo luận, bài tập cá nhân và bài tập nhóm | Đọc trước bài ở nhà, nghe giảng và thảo luận trên lớp, làm bài tập cá nhân và bài tập nhóm ở nhà và trên lớp, chuẩn bị báo cáo và ở nhà trình bày trên lớp |
| Buổi 5 (4 tiết) | Quản lý vận chuyển  | 3             | Diễn giảng và thảo luận                                | Đọc trước bài ở nhà, nghe giảng và thảo luận trên lớp  |
| Buổi 6 (4 tiết) | Các mối quan hệ hậu cần và các dịch vụ của bên thứ ba   | 3             | Diễn giảng và thảo luận                                | Đọc trước bài ở nhà, nghe giảng và thảo luận trên lớp  |
| Buổi 7 (4 tiết) | Vai trò của thông tin trong SCM<br>Mô hình tham khảo các hoạt động chuỗi cung ứng (Supply Chain Operation Reference model = SCOR) | 4             | Diễn giảng, thảo luận và bài tập nhóm                  | Đọc trước bài ở nhà, nghe giảng và thảo luận trên lớp, làm bài tập nhóm ở nhà và trên lớp, chuẩn bị báo cáo và ở nhà trình bày trên lớp                    |
| Buổi 8 (2 tiết) | Mô hình tham khảo các hoạt động chuỗi cung ứng (Supply Chain Operation Reference model = SCOR) (tiếp)                             | 5             | Diễn giảng, thảo luận và bài tập nhóm                  | Đọc trước bài ở nhà, nghe giảng và thảo luận trên lớp, làm bài tập nhóm ở nhà và trên lớp, chuẩn bị báo cáo và ở nhà trình bày trên lớp                    |
| -               | Thi giữa kỳ   |               |  |  |
| -               | Thi cuối kỳ   |               |  |  |

**9. Yêu cầu đối với người học:**

- Thường xuyên cập nhật và thực hiện đúng kế hoạch dạy học, kiểm tra, đánh giá theo Đề cương chi tiết học phần trên hệ thống NTU E-learning lớp học phần;
- Thực hiện đầy đủ và trung thực các nhiệm vụ học tập, kiểm tra, đánh giá theo Đề cương chi tiết học phần và hướng dẫn của GV giảng dạy học phần.

Ngày cập nhật: 09/9/2021

**GIẢNG VIÊN**  
(Ký và ghi họ tên)

**CHỦ NHIỆM HỌC PHẦN**  
(Ký và ghi họ tên)

**TS. Mai Thị Tuyết Nga**

**TS. Mai Thị Tuyết Nga**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi họ tên)

**TS. Thái Văn Đức**